

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẬP
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 9 năm 2019
V/v Tranh chấp về Hôn nhân gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP- TỈNH PHÚ THỌ**

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Mẫu.

Các hội thẩm nhân dân: 1, Ông Thẩm Văn Minh.

2, Ông Nguyễn Ngọc Thường.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Cấn Trường Trung – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hải, Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 93/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019 về việc tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST ngày 26 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phùng Thị H, sinh năm 1988. Có Mặt.

Trú quán: Khu Bến Sơn, thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Bùi Minh T, Sinh năm 1986. (Có đơn xin xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khu Bến Sơn, thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án nguyên đơn chị Phùng Thị H trình bày: Chị và anh Bùi Minh T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ ngày 15 tháng 5 năm 2017, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Tình cảm vợ chồng hòa thuận, đến tháng 3 năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, do không hợp nhau nên thường bất đồng quan điểm trong làm ăn, sinh hoạt, thường xuyên cãi chửi nhau, anh T lại mãi chơi, thiếu quan tâm đến vợ con, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ từ tháng 3/ 2018 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không khắc phục được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T để ổn định cuộc sống.

Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh T không đến tòa án. Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương và gia đình để tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của Pháp luật cho anh T, anh T có mặt ở nhà và đã nhận các văn bản tố tụng của tòa án giao và viết bản tự khai. Anh trình bày vợ chồng có mâu thuẫn như Chị H trình bày là đúng, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, gia đình đã góp ý vài lần nhưng không cải thiện

được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên Chị H đã bỏ đi từ tháng 6/2018 đến nay. Nay Chị H xin ly hôn anh không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Chị H và anh Ttrình bày vợ chồng có một con chung là Bùi Tuệ Nh, sinh ngày 20/ 3 /2018. Sau ly hôn Chị H xin được trực tiếp nuôi con chung kể từ khi ly hôn đến khi trưởng thành, Chị H tự nguyện không yêu cầu anh Tphải cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Anh Tnhất trí để cho Chị H được trực tiếp nuôi con chung kể từ khi ly hôn đến khi trưởng thành, anh không cấp dưỡng nuôi con cùng chị .

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị H và anh Tđều trình bày không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của Pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Pháp luật, bị đơn không có mặt tại phiên tòa hôm nay nhưng tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết theo đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Kiểm sát viên có quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điều 56, 58 luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử cho chị Phùng Thị Hương được ly hôn anh Bùi Minh T, về con chung: Giao cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung, Chị H không yêu cầu anh Tcấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Các mối quan hệ khác về tài sản chung, công nợ, công sức đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét;

Chị H phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã gửi thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho Chị H, anh Tđể hòa giải nhưng anh Tcó tình vắng mặt. Tòa án đã tiến hành làm việc với khu hành chính nơi anh Tuấn, Chị H sinh sống thì được khu cho biết Chị H và anh Tcó sảy ra nhiều mâu thuẫn, còn thực tế mâu thuẫn như thế nào thì khu không biết, hiện tại anh Tcó mặt tại địa phương. Nay Chị H xin ly hôn anh Tuấn, đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị Hvà anh Bùi Minh Ttự nguyện kết hôn , có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ ngày 15 tháng 5 năm 2017, đây là hôn nhân hợp pháp, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Vợ chồng hòa thuận đến tháng 3năm 2018 thì sảy ra mâu thuẫn, do không hợp nhau nên thường bất đồng quan điểm trong làm ăn ,

sinh hoạt, thường xuyên cãi chửi nhau, anh Tlại mãi chơi, thiếu quan tâm đến vợ con, vợ chồng cũng cắt đứt mọi quan hệ từ tháng 3/ 2018 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau.

Tòa án triệu tập nhiều nhưng anh Tcó tình vắng mặt. Như vậy anh Tđã từ chối quyền lợi của bản thân, cố tình lẩn tránh gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Khi tòa án cùng chính quyền địa phương đến nhà anh Tthì anh Tcó mặt ở nhà, anh đã viết bản tự khai: Anh trình bày thời gian kết hôn và quá tình chung sống, mâu thuẫn như Chị H trình bày, anh cũng thừa nhận vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, gia đình đã góp ý vài lần nhưng không cải thiện được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên Chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 6/2018, nay Chị H xin ly hôn anh không nhất trí ly hôn. Anh Tcó đơn xin xét xử vắng mặt. Nên vụ án phải được xét xử vắng mặt anh T theo quy định của pháp luật.

Qua xác minh tại địa phương thì thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng như Chị H trình bày là đúng. Xét thấy: Tình cảm vợ chồng giữa Chị H và anh Tkhông còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Việc Chị H xin được ly hôn anh Tlà đúng với thực tế tình cảm vợ chồng, có căn cứ và phù hợp với quy định của Pháp luật, nên chấp nhận. Còn anh Tkhông nhất trí ly hôn chủ yếu muốn gây khó khăn cho Chị H, việc xin đoàn tụ của anh Tkhông đúng với thực tế tình cảm vợ chồng, không có căn cứ và không phù hợp với quy định của Pháp luật, nên không chấp nhận.

Về con chung: Chị H và anh Tcó một con chung là Bùi Tuệ Nh, sinh ngày 20/ 3 /2018 . Sau ly hôn Chị H xin được trực tiếp nuôi con chung kể từ khi ly hôn đến khi trưởng thành, Chị H tự nguyện không yêu cầu anh Tphải cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Anh Tnhất trí để cho Chị H được trực tiếp nuôi con chung kể từ khi ly hôn đến khi trưởng thành, anh không cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Lời trình bày của anh chị hoàn toàn khách quan và tự nguyện, nên chấp nhận. Chị H không yêu cầu anh Tcấp dưỡng nuôi con là do chị tự nguyện nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị H và anh Tđều trình bày không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56, Điều 58, luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147; khoản 2 điều 227 và điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phùng Thị Hđược ly hôn Anh Bùi Minh T.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Tuệ Nh, sinh ngày 20/ 3 /2018 cho Chị H được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc kể từ khi ly hôn đến khi trưởng thành. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng Chị H.

3. Về án phí: Chị Phùng Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn. Xác nhận Chị H đã nộp tạm ứng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số: A A/2018/ 0001009 ngày 07/ 5/ 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Chị H đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Phùng Thị H và anh Bùi Minh Tráng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Lập;
- Chi cục THADS huyện Yên Lập;
- UBND xã Ngọc Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Mẫu

